TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số**:30/**2021/HSST
Ngày: 05/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Đính.
Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/HSST ngày 08/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST - HS ngày 19/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 tại Hà Hội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm 4 B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn H; Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Lê Thị T; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự như sau:

- Ngày 10/7/2018 Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 19 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2019 (Bản án số 182/2018/HS-ST). Án tích chưa được xóa.
- 01 tiền sự ngoài thời hiệu về việc đi cai nghiện bắt buộc vào năm 2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2020; Tạm giam từ ngày 05/11/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 67A2/20.

Lần phạm tội này của bị cáo được xác định là Tái phạm.

***Bị hại*:** Ông Nguyễn Bá T, sinh 1963, trú tại thôn T, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụán án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30’ ngày 20/10/2020, Nguyễn Văn T điều kiển xe đạp điện từ thôn T, xã B, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để về nhà. Khi đi qua trang trại của gia đình ông Nguyễn Bá T tại thôn T, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội thì xe đạp của T bị hết điện. T phát hiện thấy cổng trang trại nhà ông T không khóa nên mở cổng đi vào để sạc điện nhờ.

Tại sân nhà ông T, T thấy cửa nhà khép hờ nên mở cửa đi vào thì phát hiện có 01 chiếc máy ổn áp Li-oa để trước cửa. T quan sát thấy gia đình ông T không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ổn áp Li - oa để bán lấy tiền tiêu sài. T dắt xe đạp điện ra ngoài rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu N, sinh năm 1965 ; Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Tập thể B, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội, là bạn của T để rủ N đến nhà ông T để cùng trộm cắp tài sản. Sau đó T đi xe đạp điện cất giấu tại nghĩa trang thôn T, xã K, huyện Đ cách nhà ông T khoảng 500m rồi đi bộ ra đón N. N điều khiển xe máy, BKS 29S6 - 064.59 chở T đến khu trang trại nhà ông T. Tại đây, T bảo N đứng ở ngoài cổng cảnh giới còn T đi vào trộm cắp tài sản. T đi vào trong nhà ông T, đến vị trí chiếc ổn áp li-oa, dùng tay phải rút dây cắm điện rồi ôm chiếc ổn áp Li- oa mang ra đặt lên yên xe máy. Sau đó cả hai tẩu thoát về hướng xã V, huyện Đ, để tìm nơi tiêu thụ.

Khi đến thôn P, xã V, huyện Đ, T cùng N đến cửa hàng thu mua phế liệu do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; trú tại: thôn P, xã V, huyện Đ làm chủ. T gặp chị T nói có chiếc máy ổn áp của bạn nhờ mang đi bán hộ với giá 2.500.000 đồng. Chị T kiểm tra chiếc máy ổn áp thấy đã cũ nên trả giá 800.000 đồng. Sau đó, T và N nảy sinh mâu thuẫn cãi nhau, N bỏ về trước. Nguyễn Văn T ở lại và đồng ý bán chiếc máy ổn áp cho chị H với giá 800.000 đồng. Số tiền bán được tài sản trộm cắp, T tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 27/10/2020 Nguyễn Văn T đến Cơ quan Công an huyện Đông Anh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

***Vật chứng tạm giữ*:**

- Của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại Nokia màu đỏ, kèm sim; 01 mũ cối màu xanh; 01 áo véc màu xám; 01 quần dài màu xám kẻ ca-ro.

- Của ông Nguyễn Bá T: 01 USB màu đen bên trong có hình ảnh liên quan đến đối tượng thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 487 ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh, kết luận: Chiếc máy ổn áp Li-oa loại 7,5 KVA, màu nâu của ông T bị chiếm đoạt trị giá 3.500.000 đồng.

Về dân sự: Ông T yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 3.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 27/CT - VKS ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 12 thắng đến 15 tháng tù.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Bá T 3.500.000 đồng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ kèm sim.

- 01 chiếc áo vest màu xám, 01 chiếc quần dài màu xám kẻ ka-ro, 01 chiếc mũ cối màu xanh.

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10h30’ ngày 20/10/2020, tại trang trại của gia đình ông Nguyễn Bá T tại thôn T, xã N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản và lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là chiếc máy ổn áp Li-oa có giá trị là 3.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi, lợi dụng sự sơ hở của các chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là ***3.50.000*** đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã đầu thú tại Cơ quan Điều tra. Đây là những tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 182/2018/HS-ST ngày 10/7/2018 Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo 19 (mươi chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2019. Bản án này chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 và Điều 73 Bộ luật hình sự. Như vậy lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm và đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Bởi vậy đối với bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Hữu N - đối tượng cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Nguyễn Văn T (theo lời khai của T). Cơ quan Điều tra đã triệu tập nhiều lần để làm rõ, nhưng N vắng mặt tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cùng gia đình không xác định được hiện nay N đang ở đâu và cũng chưa có kết quả thu giữ điện tín đối với số thuê bao điện thoại của đối tượng liên quan.

Xét thấy ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác để chứng minh Nguyễn Hữu N đồng phạm với T, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tách rút các tài liệu liên quan đối với Nguyễn Hữu N để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[5] Chị Nguyễn Thị T – người đã mua chiếc máy ổn áp Li-oa của T. Qua điều tra xác định chị T không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] ***Về xử lý vật chứng***:

- Hình ảnh liên quan là chiếc xe máy có đặc điểm nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, đeo BKS 29S6 - 064.59 các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được camera nhà ông T ghi lại. Kết quả điều tra xác định: Chủ sở hữu xe máy đeo BKS: 29S6 - 064.59 là anh Nguyễn Văn K trú tại: thôn L, xã M, huyện S, Thành phố Hà Nội.

Kết quả điều tra xác định: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1973 và anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1976 đều trú tại: Thôn L, xã M, huyện S, Thành phố Hà Nội: Từ trước đến nay cả hai anh đều chưa từng mua, bán và sử dụng xe máy có đặc điểm nêu trên nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

- Chị T khai nhận: Sau khi mua chiếc Li-oa do T trộm cắp, chị T đã bán lại cho một người đi đường (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Đông Anh không có căn cứ để làm rõ và thu hồi.

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ kèm sim, bị cáo đã sử dụng để gọi cho đối tượng tên Nguyễn Hữu N rủ cùng thực hiện hành vi trộm cắp theo lời khai của Thắng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc áo vest màu xám, 01 chiếc quần dài màu xám kẻ ka-ro, 01 chiếc mũ cối màu xanh là tang vật chứng của vụ án cần tich thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc USB lưu giữ đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản, là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần lưu hồ sơ vụ án.

[7] ***Về phần dân sự***: 01 chiếc máy ổn áp Li-oa bị cáo đã chiếm đoạt không thu hồi được có giá trị là 3.500.000 đồng, ông Nguyễn Bá T yêu cầu bị cáo phải bồi thường là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

[8] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

[9] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Tuyên bố*:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. ***Căn cứ vào*:**

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt: ***Nguyễn Văn T*** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Bá T, sinh 1963; Trú tại: Thôn T, xã N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, số tiền 3.500.000 (ba triệu, năm trăm nghìn) đồng.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ kèm sim, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 03/02/2021.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo vest màu xám, 01 chiếc quần dài màu xám kẻ ka-ro, 01 chiếc mũ cối màu xanh, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 03/02/2021.

- 01 chiếc USB lưu giữ đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản, là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

6.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Ông Nguyễn Bá T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phi Hùng